

# HẠCH TOÁN THƯƠNG HIỆU

ThS. LÊ HƯƠNG THỦY

Theo quan niệm marketing thì thương hiệu là hình tượng về một hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc về một doanh nghiệp; là các dấu hiệu để phân biệt hàng hóa của doanh nghiệp này và doanh nghiệp khác trên thị trường. Các dấu hiệu có thể là chữ viết, hình vẽ, sự thể hiện của màu sắc, âm thanh hoặc sự cá biệt trong cách đóng gói và của bao bì; là hình ảnh về hàng hoá hoặc hình tượng về doanh nghiệp trong tâm trí của khách hàng. Thương hiệu thường gắn liền với chất lượng hàng hóa và phong cách kinh doanh, phục vụ của doanh nghiệp. Nhãn hiệu hàng hóa là một nội hàm của thương hiệu.

Thương hiệu là một tài sản vô hình rất đặc biệt. Thậm chí đối với nhiều doanh nghiệp, nó là tài sản quan trọng nhất vì nó ảnh hưởng lớn đến quyết định của người tiêu dùng, nhà đầu tư. Tuy nhiên, theo chuẩn mực kế toán Việt Nam thì thương hiệu được tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp không được ghi nhận là tài sản cố định (TSCĐ) vô hình.

Theo chuẩn mực kế toán 04 – TSCĐ vô hình thì TSCĐ vô hình chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau: Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do tài sản đó mang lại; Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy; Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm; Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành. Ngoài ra, nó phải là một nguồn lực có thể xác định được, doanh nghiệp phải có khả năng kiểm soát được. Như vậy, thương hiệu nói chung không thỏa mãn các điều kiện để được ghi nhận là TSCĐ vô hình vì nó không phải là nguồn lực có thể xác định được; giá của thương hiệu chưa thể xác định được một cách đáng tin cậy và doanh nghiệp không thể kiểm soát được. Ví dụ, doanh nghiệp có danh sách khách hàng hoặc thị phần nhưng do không có quyền pháp lý hoặc biện pháp khác để bảo vệ hoặc kiểm soát các lợi ích kinh tế từ các mối quan hệ với khách hàng và sự trung thành của họ, vì vậy, không được ghi nhận là TSCĐ vô hình.

Theo Luật Sở hữu trí tuệ thì doanh nghiệp có quyền đăng ký bảo hộ nhãn hiệu của hàng hóa do mình sản xuất hoặc dịch vụ do mình cung cấp. Khi doanh nghiệp đã được công nhận quyền sở hữu đối với nhãn hiệu thì doanh nghiệp có quyền chuyển nhượng, chuyển giao. Như vậy, sau khi đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thì nhãn hiệu đó đã thỏa mãn các yếu tố của của một TSCĐ vô hình nhưng theo quy định tại điểm 42 của chuẩn mực kế toán số 04 thì ***các nhãn hiệu hàng hóa, quyền phát hành, danh sách khách hàng và các khoản mục tương tự được hình thành trong nội bộ doanh nghiệp không được ghi nhận là TSCĐ vô hình. Chi phí phát sinh đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho doanh nghiệp nhưng không được ghi nhận là TSCĐ vô hình thì được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ hoặc phân bổ dần vào chi phí nhưng thời gian phân bổ tối đa không quá 3 năm.***

Như vậy, doanh nghiệp có được quyền góp vốn bằng nhãn hiệu hàng hóa đã được bảo hộ hay không? Nếu có thì bên góp vốn và bên nhận góp vốn sẽ hạch toán như thế nào?

Theo Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Điều 2 Nghị Định 108/2006/NĐ-CP thì hành Luật Đầu tư thì vốn góp có thể là tiền Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do

chuyển đổi hoặc các tài sản hợp pháp khác bao gồm nhãn hiệu thương mại.

Việc định giá giá trị của nhãn hiệu thương mại khi góp vốn được qui định tại điều 30 của Luật Doanh nghiệp. Cụ thể là: “Tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải được các thành viên, cổ đông sáng lập hoặc tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá”.

Đối với doanh nghiệp nhận vốn góp bằng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa thì các thành viên, cổ đông sáng lập phải thống nhất định giá bằng biên bản định giá và biên bản góp vốn. Trên cơ sở đó, doanh nghiệp hạch toán như trường hợp nhận góp vốn bằng các tài sản khác. Ghi tăng tài khoản TSCĐ vô hình và tài khoản vốn kinh doanh (ghi nợ tài khoản 2134 – Nhãn hiệu hàng hóa và ghi có tài khoản 411 – Nguồn vốn kinh doanh). Đối với doanh nghiệp dùng quyền sở hữu nhãn hiệu đi góp vốn thì ghi nhận giá trị góp vốn vào các tài khoản tương ứng đồng thời ghi tăng thu nhập khác.

Ngoài ra, doanh nghiệp có thể chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa. Trong trường hợp này, việc hạch toán tương tự như chuyển nhượng các tài sản hữu hình.

(Xem tiếp trang 30)